TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 130/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 01 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 10, phường T, TP. T, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT : Xóm T, xã K, huyện P, Thái Nguyên.

Hiện đang cải tạo tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến V và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Tiến V và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Anh Nguyễn Tiến V và chị Trần Thị N thỏa thuận: Anh Nguyễn Tiến V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 05/3/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Tiến V không yêu cầu chị Trần Thị N phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Sau khi ly hôn anh V có thể yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với chị N.

- *Về quyền thăm nom con:* Sau khi ly hôn chị Trần Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Trần Thị N có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Tiến V và chị Trần Thị N đều xác định không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Nguyễn Tiến V tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000909 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND P. T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung